

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Nghĩa.
2. Bà Bùi Thanh Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Xuân.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Thới Mỹ, phường A, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Khu vực Long Thành, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Trọng H**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Thới Mỹ, phường A, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Tr** trình bày: Vào năm 2007 do mai mối nên bà và ông **Trần Trọng H** tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc Nhng đến giữa năm 2024 cả hai Ph sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Mặc dù bà đã nhiều lần để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng Nhng cả hai không

hoà hợp với nhau được. Bà đã về gia đình cha mẹ ruột sống, cả 02 đã ly thân với nhau.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Trọng H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Trọng Ph, sinh ngày 10/01/2008 và Trần Thị Diễm Nh, sinh ngày 17/10/2019. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 người con chung đến trưởng thành. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Trọng H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần Nhng ông H đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời, yêu cầu xét xử vắng mặt đối với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Trọng H do mai mối tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có Ph sinh mâu thuẫn nên bà Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trần Trọng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần Nhng ông H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Trọng H chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà Ph sinh mâu thuẫn. Bà Tr cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc nên giữa bà với ông H đã sống ly thân với nhau từ nhiều tháng nay.

Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Trọng H đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ Nhng ông H cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Tr và ông H đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tr.

[4] *Về con chung:* Có 02 người con chung Trần Trọng Ph, sinh ngày 10/01/2008 và Trần Thị Diễm Nh, sinh ngày 17/10/2019, tại bản tự khai ngày 07/5/2025 cháu Trần Trọng Ph có nguyện vọng chung sống với bà Tr, cháu Trần Thị Diễm Nh hiện tại còn nhỏ nên cần được sự chăm sóc của người mẹ. Bà Tr cũng có

yêu cầu được nuôi cháu Ph và cháu Nh đến trưởng thành. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, trong suốt quá trình hoà giải cũng Nh tại phiên toà hôm nay ông H đều vắng mặt không thể hiện được ý chí của ông. Do đó, cần phải giao cháu Ph và cháu Nh cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Trần Trọng H thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Tr không yêu cầu. Đồng thời ông H cũng vắng mặt nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có Ph sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr được ly hôn với ông Trần Trọng H.

- Về con chung: Giao Trần Trọng Ph, sinh ngày 10/01/2008 và Trần Thị Diễm Nh, sinh ngày 17/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Trần Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Trọng H, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có Ph sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004931 ngày

11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà Tr đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính